

Số: /BC-CDNDTNT

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017
và Phương hướng nhiệm vụ năm 2018**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Chỉ tiêu giao

- Chỉ tiêu tuyển sinh: hệ Cao đẳng 90 chỉ tiêu; hệ Trung cấp 300 chỉ tiêu; hệ Sơ cấp 300 chỉ tiêu.

- Tài chính:

+ Giao ngân sách chi thường xuyên: 7.326.000.000đ

+ Kinh phí chi không thường xuyên (trợ cấp xã hội): 551.000.000đ.

+ Vốn đối ứng thực hiện DA VIE/034: 500.000.000đ

+ Thu học phí chính quy: 350.000.000đ

+ Thu sản xuất dịch vụ (Đào tạo lái xe): 4.500.000.000đ

+ Thu khác: 180.000.000đ

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế

- Cơ cấu tổ chức: Ban Giám hiệu 03 người; 7 đơn vị trực thuộc gồm 04 phòng, 02 khoa, 01 trung tâm.

- Tổng số viên chức và hợp đồng lao động hiện nay: 95 người. Trong đó:

+ Viên chức sự nghiệp giáo dục và hợp đồng 68 có mặt 48 người (chiếm 50,52%) (phụ lục 1)

+ Hợp đồng lao động làm việc theo vị trí việc làm tổng số: 47 người (chiếm 49,47% tổng số người làm việc)

- Về trình độ: Thạc sỹ 16 người, Đại học 73 người, Cao đẳng 02, Trung cấp 04, Thợ bậc cao 01, trình độ khác 25 người

Nhận xét: Đội ngũ viên chức và hợp đồng lao động của nhà trường hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ hợp đồng lao động khá cao (trên 49%) so với biên chế, trong khi kinh phí chi tiền lương cho đội ngũ hợp đồng lao động cao trong khi ngân sách được cấp hàng năm tính theo đầu HSSV. Do vậy, nguồn kinh phí chi cho các hoạt động của nhà trường bị hạn chế, đặc biệt là hoạt động đào tạo.

3. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất gồm: 10 phòng học lý thuyết; xưởng thực hành cho 03 nhóm nghề khoa Cơ khí, Công nghệ ô tô và nghề Điện; một số mô hình thực hành khoa Nông lâm (01 Bệnh xá thú y, 01 phòng thực nghiệm nuôi cấy mô tế bào...); 18 phòng làm việc; 02 khu nhà ký túc xá; 01 khu nhà công vụ; 01 căng tin; 01 phòng thư viện; 01 phòng y tế; 01 Sân tập lái xe ô tô đến hạng C đạt chuẩn và 23 xe tập lái các hạng.

Nhận xét: Nhìn chung với cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu hiện nay. Nhưng với quy mô đào tạo tăng dẫn đến CSVN đã bị thiếu hụt, đặc biệt chỗ ở cho HSSV ở ký túc xá, lớp học, nhà đa năng phục vụ các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HSSV... Năm học 2017 – 2018 do thiếu lớp học và chỗ ở, nhà trường đã phải gửi 03 lớp lên trường Trung cấp Y tế tỉnh.

3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi: Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Bộ ngành trung ương; tổ chức bộ máy nhà trường được sắp xếp tinh gọn.

b. Khó khăn: Các điều kiện nguồn lực còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu về chức năng nhiệm vụ, về quy mô và chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới, cụ thể như: Số lượng biên chế được giao hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm hiện tại; Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về chức năng nhiệm vụ, quy mô và chất lượng đào tạo (phòng làm việc, khu thực nghiệm nghề nông nghiệp, ký túc xá; nhà đa năng...); Kinh phí được giao thấp khó khăn trong việc cân đối ngân sách chi tiêu;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG TỪNG LĨNH VỰC

1. Về công tác chính trị tư tưởng

- Cán bộ, viên chức, lao động luôn thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thời sự trong nước và Quốc tế, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước qua các đợt học tập Chính trị thường kỳ do Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường tổ chức;

- Tập thể luôn đoàn kết, nhất trí, tập trung dân chủ, chỉ đạo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của trường,

của ngành đề ra. Đề cao tinh thần làm việc theo phương châm “Trách nhiệm – Sáng tạo – Đoàn kết” để nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”. Trong năm qua đã có nhiều cán bộ, viên chức, lao động gương mẫu trở thành tấm gương sáng cho HSSV noi theo.

3. Về công tác tổ chức – hành chính

a. Công tác tổ chức

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch lãnh đạo quản lý giai đoạn 2017 – 2020 và xây dựng quy hoạch giai đoạn 2020-2025; xây dựng phương án và tổ chức sắp xếp vị trí việc làm sau tinh gọn bộ máy, thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ quản lý trong nội bộ các đơn vị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Tỉnh ủy Bắc Kạn, giảm từ 11 đơn vị xuống còn 07 đơn vị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Cử cán bộ diện quy hoạch tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị năm 2017, cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (371 lượt người).

(Kèm theo phụ lục 5).

b. Công tác hành chính

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức và HĐLĐ theo quy định. Xét nâng lương thường xuyên cho 34 người, nâng lương trước thời hạn cho 01 người; xét hưởng chế độ thâm niên cho 22 giáo viên; thực hiện các thủ tục tăng giảm bảo hiểm, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản, dưỡng sức cho 04 trường hợp.

- Tổ chức Hội nghị CB,VC ngay từ đầu năm; Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định hoạt động của nhà trường phù hợp điều kiện thực tế và các văn bản của Nhà nước; tổ chức kiểm kê tài sản và thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản cũ, hỏng; xây dựng kế hoạch và thực hiện mua sắm tài sản, vật tư, dụng cụ đáp ứng nhu cầu đào tạo và hoạt động thường xuyên; xây dựng kế hoạch và thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì cơ sở vật chất, các thiết bị điện, nước đáp ứng thường xuyên các hoạt động của nhà trường, xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng xưởng thực hành; công tác vệ sinh môi trường đảm bảo Xanh- Sạch- Đẹp;

c. Công tác tài chính

- Xây dựng dự toán chi ngân sách, thực hiện thanh toán chi thường xuyên kịp thời, đầy đủ các chế độ cho CB,VC và các hoạt động đào tạo. Tổng chi thường xuyên ngân sách năm 2017 đạt 100%.

- Thực hiện các chế độ báo cáo, công khai tài chính, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2017-2020, thực

hiện các thủ tục mua bổ sung 01 xe ô tô tập lái và tiếp nhận 02 xe ... Điều tra giá cả thị trường đối với 424 mặt hàng là thiết bị văn phòng và vật tư, dụng cụ các nghề.

- Công tác đào tạo giấy phép lái xe: Các khoản chi phí liên quan được thanh toán kịp thời như (nhiên liệu, công tác phí, hàng hóa...). Tổng nguồn thu học phí đào tạo cấp giấy phép lái xe CGDB được **5.668.000,00đ/4.800.000,00đ** đạt 118,08% kế hoạch. (vượt chỉ tiêu đề ra)

- Thu học phí các lớp nghề chính quy được 1.000.612.500đ đạt 285,89% kế hoạch được giao (chỉ tiêu giao 350.000.000đ) và đạt 125,08% kế hoạch nhà trường.

- Thu khác: 405.261.628đ đạt 225,15% kế hoạch được giao và đạt 162,1% kế hoạch nhà trường.

- Các chế độ, chính sách trợ cấp xã hội, chính sách nôi trú cho học sinh – sinh viên. Năm 2017, nhà trường đã chi trả các chế độ chính sách trợ cấp xã hội, chính sách nôi trú cho HSSV với số tiền là: 2.379.132.00đ (**Hai tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, một trăm ba mươi hai nghìn đồng**) chính sách miễn giảm học phí được thực hiện theo quy định.

4. Tuyển sinh và công tác học sinh, sinh viên

4.1. Công tác tuyển sinh

Ngay từ đầu năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai tuyên truyền, tuyển sinh & tư vấn học nghề, việc làm với nhiều hình thức và giải pháp mới. Kết quả tuyển sinh năm 2017 được 637/690 học sinh, sinh viên đạt 92,32% chỉ tiêu giao. Trong đó, Hệ Sơ cấp: $302/300 = 100,66\%$; hệ Trung cấp: $311/300 = 103,66\%$; hệ Cao đẳng: 24/90 đạt 26,66% kế hoạch (Hệ Cao đẳng chưa đạt chỉ tiêu đề ra).

Tổ chức được 08 buổi tư vấn việc làm cho học sinh các khóa 11, khóa12, khóa13; 02 cuộc hội thảo Hợp tác toàn diện giữa Nhà trường và Doanh nghiệp; tìm kiếm hợp tác với 12 công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để hợp tác trong đào tạo và tạo việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp. Đến nay đã ký kết hợp tác với trên 20 doanh nghiệp.

4.2. Công tác học sinh, sinh viên

- Số lượng HSSV lưu trú ký túc xá (KTX) là 361 HSSV. Trong đó: KTX tại Trường là 303 em; KTX trường Trung cấp Y tế 57 em.

- Tổ chức, quản lý HSSV ở nôi trú thực hiện theo nội quy, quy chế nhà trường, luôn đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt, an ninh trật tự.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người học; tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện HSSV, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ; tổ chức

hội trại, hội diễn trang phục dân tộc kỷ niệm 15 năm ngày thành lập trường và tháng Thanh niên; tham gia 01 mô hình xếp sách nghệ thuật hưởng ứng ngày sách Việt Nam; tham gia Hội trại Thanh niên kỷ niệm 70 năm ngày thành lập LLVT; chương trình tuyên truyền về tháng ATGT tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn; tổ chức cuộc thi Rung chuông vàng tìm hiểu Luật giao thông đường bộ; tổ chức cuộc thi “Hùng biện, kể chuyện về tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh năm 2017” và tổ chức tham quan ngoại khóa cho 36 HSSV thuộc đối tượng lớp trưởng, bí thư và các thí sinh tham gia cuộc thi hùng biện thăm khu di tích lịch sử đặc biệt Pác Bó – Cao Bằng, phối hợp với Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Bắc Kạn thực hiện phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, tuyên truyền phòng chống ma túy cho HSSV trường Cao đẳng nghề DTNT Bắc Kạn.

- Thực hiện bố trí công lao động và nghĩa vụ của học sinh thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch của nhà trường và đề xuất của các phòng, khoa, trung tâm.

- Định kỳ hàng tháng, quý tổ chức sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm, tổng kết công tác GVCN năm học 2016-2017, có 04 giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách (trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, chính sách nội trú ...) cho HSSV như đúng theo quy định.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGV và HSSV, cấp phát thuốc cho 315 lượt học sinh và 165 lượt cán bộ giáo viên; tổ chức mua thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng bắt buộc được 06 em; thu quản lý thẻ BHYT của HSSV 281 em; tuyên truyền, phổ biến các loại dịch bệnh, cách phòng, tránh lây lan..

Nhận xét: Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác HSSV, đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho HSSV theo quy định. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho HSSV luôn được coi trọng và đổi mới về hình thức, nội dung. Tuy nhiên tỷ lệ HSSV bỏ học đã giảm nhưng vẫn còn cao (trên 25%). Nguyên nhân vẫn tập trung vào nhận thức của người học về học nghề và chất lượng đầu vào thấp (tập trung vào đối tượng THCS), mặt khác do áp lực tuyển sinh khó khăn nên việc tuyển sinh thực hiện bằng hình thức xét tuyển hồ sơ mà không qua thi tuyển nên cũng dẫn tới chất lượng đầu vào chưa cao.

Chỉ tiêu tuyển sinh chưa đạt, chủ yếu là hệ cao đẳng, tập trung ở những nguyên nhân sau: Do nhận thức của người học và gia đình học sinh chưa được đầy đủ, vẫn còn có tư tưởng thích cho con đi học Đại học. Mặt khác đối tượng tuyển sinh học Cao đẳng là học sinh sau tốt nghiệp THPT phần lớn tâm lý đều muốn đi làm để kiếm tiền ngay sau khi tốt nghiệp; người có nguyện vọng làm nhà nước không học do hiểu chưa đúng về bằng cấp theo Luật GDNN (nguyên nhân này

đang là vướng mắc lớn của nhà trường chưa được giải quyết gây khó khăn cho công tác tuyển sinh và với người học sau ra trường).

5. Hoạt động đào tạo

5.1. Công tác quản lý đào tạo, các hoạt động dạy và học

Việc tổ chức dạy và học thực hiện theo đúng các quy định.

- Hệ chính quy là 1062 học sinh, sinh viên/ 47 lớp. Trong đó:
 - + Hệ sơ cấp nghề đào tạo 10 lớp tổng số 302 học sinh.
 - + Hệ Trung cấp đào tạo 22 lớp tổng số 640 học sinh.
 - + Hệ Cao đẳng đào tạo 07 lớp tổng số 120 sinh viên
- Hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT: đào tạo 07 lớp/ 310 hs. Và 01 lớp/ 23 hs hệ văn hóa nghề.
- Đào tạo dịch vụ lái xe cơ giới đường bộ:
 - + Lái xe ô tô: Đào tạo các hạng là 1.816 học viên/ 1.690 học viên đạt 107% lưu lượng cấp phép.
 - + Lái xe mô tô: đạt 1.100 học viên.
- Tổ chức thi tốt nghiệp cho 13 lớp khóa 12 (hệ trung cấp), kết quả có 230 học sinh tốt nghiệp. Trong đó xếp loại Giỏi 31 học sinh, xếp loại Khá 124 học sinh, xếp loại Trung bình khá 21 học sinh, xếp loại Trung bình 01 học sinh, chưa xếp loại 53 học sinh.
- Tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, xây dựng tiến độ, kế hoạch đào tạo năm học và tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra; duy trì công tác trực ban đào tạo và xử lý các trường hợp vi phạm đảm bảo đúng quy chế; tổ chức đánh giá, phân loại giáo viên, kết quả các giáo viên đều được đánh giá xếp loại khá trở lên. Tổ chức kiểm tra sổ sách biểu mẫu, đa số giáo viên giảng dạy thực hiện ghi chép đầy đủ và nghiêm túc. Tuy nhiên, các lớp tại huyện có một giáo viên lên lớp chưa thực hiện đúng quy định việc ghi chép sổ sách giáo viên.
- Duy trì khá tốt các hoạt động dự giờ, sinh hoạt tổ môn, giáo viên thực hiện đúng giờ lên lớp, chuẩn bị bài (đồ dùng, vật tư..), kiểm tra, chấm điểm đảm bảo theo quy định. Đa số giáo viên giảng dạy nhiệt tình, thực hiện đúng Quy chế chuyên môn, luôn trao đổi rút kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giờ dạy nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo mới theo Luật giáo dục nghề nghiệp hiện nay. Một số giáo viên đã áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, áp dụng công nghệ thông tin trong dạy học; thực hiện khai thác các thiết bị phục vụ dạy & học có hiệu quả. Kết quả đạt được trong năm: Tham gia hội thi Hội giảng cấp tỉnh có 05 giáo viên tham gia, đạt 02 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba, 03 giải khuyến khích. Đăng cai tổ chức hội thi

“thiết bị đào tạo nghề” cấp tỉnh, đạt 03 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba. Tham gia cuộc thi “Sáng tạo kỹ thuật ” cấp tỉnh đạt Giải nhất. Có thể nói việc đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giáo viên trường Cao đẳng nghề DTNT Bắc Kạn cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Luật GDNN trong giai đoạn hiện nay.

5.2. Công tác đăng ký hoạt động dạy nghề và xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình

Ban quản lý chương trình được kiện toàn và tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình các nghề và hoàn thiện thủ tục đăng ký lại nghề theo Luật Giáo dục nghề nghiệp. Kết quả được cấp phép 05 nghề trình độ Cao đẳng quy mô tuyển sinh/năm 193 chỉ tiêu, 08 nghề trình độ Trung cấp quy mô tuyển sinh/ năm là 270 chỉ tiêu và 12 nghề trình độ Sơ cấp quy mô tuyển sinh/ năm là 1.000 chỉ tiêu

5.3. Liên kết đào tạo

Phối hợp với các cơ sở đào tạo liên kết, hiện vẫn duy trì và phát triển liên kết đào tạo với 02 trường (gồm trường Cao đẳng KT-Kỹ thuật Thái nguyên, trường Cao đẳng thương mại – Du lịch Thái Nguyên). Nhà trường thực hiện tốt các thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết, đảm bảo tiến độ, chất lượng đào tạo.

5.4. Công tác thi tốt nghiệp và cấp phát văn bằng chứng chỉ

- Năm 2017 nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp cho 20 lớp cho 02 hệ Sơ cấp, trung cấp. Trong đó, hệ Sơ cấp 5 lớp/139 học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp 132/139 đạt 94.96%; hệ Trung cấp 14 lớp / 241 học sinh, thi tốt nghiệp 230/241 đạt 95.43%; hệ VHN 01 lớp/ 31 học sinh đạt 100%.

- Công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ đảm bảo theo quy định, năm 2017 nhà trường đã cấp phát được 31 cái chứng nhận, 132 chứng chỉ và 61 bằng trung cấp.

Nhận xét: Nhìn chung công tác quản lý đào tạo và tổ chức đào tạo của nhà trường thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên công tác đào tạo cũng có những hạn chế nhất định, như: số lượng HSSV tăng trong khi cơ sở vật chất còn hạn chế, do vậy việc lập kế hoạch, thời khóa biểu, gặp phải những khó khăn. Công tác quản lý hệ giáo dục thường xuyên còn gặp nhiều khó khăn do thiếu đội ngũ giáo viên cơ hữu, chất lượng đầu vào học sinh thấp, tư tưởng chưa ổn định khi mới nhập học. Việc tiếp cận văn bản mới theo Luật GDNN còn nhiều lúng túng khi tổ chức thực hiện. Một số nghề thiếu giáo viên cơ hữu nên rất khó khăn trong việc sắp xếp giáo viên cũng như đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

6. Hoạt động dịch vụ đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

- Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề lái xe mô tô hạng A1, ô tô hạng B1, B2 và hạng C, tổ chức giảng dạy đúng theo chương trình của Bộ Giao thông vận tải

quy định. Năm 2017 nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng, thương hiệu đào tạo nghề lái xe mô tô, ô tô đạt lưu lượng đào tạo 320 học viên. Kết quả: Tuyển sinh và đào tạo cho 1179/1000 học viên học hạng A1 đạt 117.9%; hạng B1 là 22/40 học viên đạt 55%; hạng B2 là 518/580 đạt 89,31% ; hạng C là 135/70 đạt 192% (vượt chỉ tiêu giao). Hiệu quả kinh tế đạt 5.668.000.000đ/4.800.000.000đ bằng 118.08% (vượt chỉ tiêu giao)

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện đề án đầu tư nâng cấp sân sát hạch lái xe ô tô; thực hiện đổi mới công tác quản lý cấp phát nhiên liệu thực hành lái xe ô tô (theo hình thức khoán); quản lý tốt cơ sở vật chất, thiết bị và phương tiện xe ô tô tập lái đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phương tiện phục vụ đào tạo (hiện nay có tổng số 23 xe thuộc sở hữu của nhà trường).

7. Công tác chuyên môn các khoa

Duy trì hoạt động đào tạo các nghề thuộc khoa theo kế hoạch đào tạo; bố trí giáo viên giảng dạy đáp ứng nhu cầu giờ giảng và tiến độ đào tạo; duy trì thường xuyên các hoạt động chuyên môn, dự giờ giảng, sinh hoạt tổ môn; triển khai các sáng kiến đề tài, các mô hình (Mô hình chăn nuôi gà, bò lai Sind, Mô hình vườn ươm, Mô hình nuôi cấy mô, Mô hình bệnh xá thú y, Mô hình sản xuất rau an toàn, Mô hình hoạt động dịch vụ đào tạo gắn với sản xuất các nghề công nghệ ô tô, cắt gọt kim loại...). Kết quả cụ thể:

- Mô hình bệnh xá thú y: Duy trì tốt mô hình hoạt động Bệnh xá thú y phục vụ 313 lượt học sinh thường xuyên thực hành, thực tập để nâng cao tay nghề. Tiếp tục hoạt động dịch vụ tư vấn, khám và điều trị bệnh cho vật nuôi của người dân trên địa bàn, kết quả đạt được trong năm 2017 là 543 ca, doanh thu 104.600.000 đồng (vượt chỉ tiêu giao).

- Mô hình Phòng nuôi cấy mô, vườn ươm: Tiếp tục nhân giống cây ba kích tím tại phòng nuôi cấy mô tế bào thực vật, vệ sinh, chăm sóc số lượng cây con trong vườn ươm. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, chuẩn bị các điều kiện gieo ươm một số giống cây bản địa (Cây Lim xanh, cây xoan ta...)

- Mô hình chăn nuôi: Năm 2017, duy trì nuôi 04 con bò, 02 con trâu, thực hiện úm 6000 gà con. Việc duy trì mô hình đã giải quyết được địa điểm thực hành môn học và thực tập cho học sinh, tiết kiệm chi phí vật tư thực hành cho nhà trường.

- Mô hình hợp tác xã kiểu mới: Nhà trường phối hợp với Dự án VIE/034 tiến hành nghiên cứu, khảo sát mô hình đào tạo một số trường, mô hình sản xuất nông nghiệp một số hợp tác xã (trong và ngoài tỉnh) nhằm tìm kiếm hướng phát triển mới trong đào tạo các nghề nông nghiệp, trong xây dựng chương trình đào tạo gắn với phát triển hợp tác xã kiểu mới. Năm 2017, nằm trong các hoạt động của Dự án

Phát triển dạy nghề tại tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2 (Dự án VIE/034), đã hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình “Đào tạo nghề sản xuất rau an toàn gắn với xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại thôn Nậm Dắt – xã Tân Sơn – huyện Chợ Mới” với quy mô: Nhà lưới chuyên dụng 100 lĩ/cm² sử dụng hệ thống tưới tiêu bán tiêu tự động (tổng diện tích 660 m²) cùng các hạng mục phụ trợ như: Nhà điều hành kết hợp nhà kho, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước tương đối hiện đại... Hiện nay đã cơ bản hoàn thành, cùng với đó trường đã tổ chức đào tạo 01 lớp Sơ cấp nghề sản xuất rau an toàn ngay tại mô hình Rau an toàn do, bước đầu nâng cao nhận thức của người dân về phương thức trồng, chăm sóc theo khoa học kỹ thuật.

Nhận xét: Các hoạt động đào tạo các Nghề thuộc các khoa được thực hiện theo kế hoạch đào tạo; tổ chức, bố trí giáo viên giảng dạy đáp ứng yêu cầu GDNN; các hoạt động chuyên môn, dự giờ, sinh hoạt tổ môn được thực hiện thường xuyên, có chất lượng; các sáng kiến, đề tài, các mô hình (Mô hình chăn nuôi gà, bò laisind, Mô hình vườn ươm, Mô hình nuôi cấy mô, Mô hình bệnh xá thú y, Mô hình hoạt động dịch vụ đào tạo gắn với sản xuất các nghề công nghệ ô tô, cắt gọt kim loại) được duy trì mang lại kết quả đáng khích lệ.

8. Công tác nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế

a) *Về công tác NCKH:* Trường có kế hoạch và chủ động triển khai các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ gắn kết với quá trình đào tạo. Trong năm 2017, Nhà trường đã tổ chức xét duyệt 39 lượt đề cương đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Kết quả có 34 tên/đề cương đề tài, sáng kiến được triển khai thực hiện trong năm học 2017 – 2018, trong đó có 02 Đề tài, 21 sáng kiến kinh nghiệm và 11 sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tổng kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến là 560.531.000đ, trong đó Dự án Vie/034 hỗ trợ 494.500.000đ. Các đề tài mới chỉ dừng lại tại cấp trường, chưa có các đề tài NCKH cấp tỉnh

- Tổ chức thành công triển lãm thành tựu nghiên cứu khoa học – Đào tạo năm 2017 với các sản phẩm thiết bị triển lãm của các Khoa Cơ - Điện, Nông lâm. Tham dự Hội thi “Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Kạn năm 2017”.

b) *Công tác thông tin khoa học:* Xuất bản và cấp phát tập san “Thông tin khoa học ” số 01/2017. Xây dựng, viết bài tập san “Thông tin khoa học số 02/2017”, tuy nhiên chưa xuất bản được tập san “Thông tin khoa học số 02”

c) *Công tác kiểm định chất lượng:* Nhìn chung công tác tự kiểm định chất lượng được thực hiện theo kế hoạch. Tuy nhiên, kết quả đạt được còn thấp theo HKĐĐ nhà trường đánh giá được 47/100 điểm đạt cấp độ 1.(tăng 1 điểm so với năm trước).

d) *Công tác thi, kiểm tra, đánh giá:* Công tác kiểm tra nề nếp dạy học và công tác thi, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, trong năm 2017 nhà trường đã

tổ chức thi tốt nghiệp cho 20 lớp, trong đó, hệ sơ cấp 05 lớp, hệ Trung cấp 14 lớp và hệ VHN 01 lớp, thực hiện kiểm tra nề nếp dạy và học tại trường và các huyện (Chợ Mới, Ba Bể, Na Rì) qua kiểm tra cho thấy đã số giáo viên chấp hành khá tốt quy chế. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng giáo viên vi phạm quy chế, đặc biệt là giờ lên lớp, HSSV không bảo hộ lao động khi vào xưởng, các lớp ở huyện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu.

Tổ chức, thực hiện xây dựng, quản lý ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra, đề thi, đề kiểm tra hệ Cao đẳng; tổ chức hội thảo “Tham vấn Quy định đánh giá, chấm điểm thực tập tại doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp”; xây dựng kế hoạch và tổ chức mở lớp tập huấn chuẩn đầu ra theo Luật GDNN cho 40 cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

Nhận xét: Trong những năm gần đây hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng được quan tâm đầu tư và phát triển, đã có nhiều đề tài, sáng kiến được đưa vào triển khai áp dụng thực tế, một số sáng kiến kinh nghiệm đạt giải cao trong các Hội thi thiết bị dạy nghề của tỉnh và toàn quốc. Tuy nhiên, kinh phí giành riêng để thực hiện các hoạt động NCKH hiện không có, năm 2017, nhà trường được Dự án VIE/034 hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề tài, sáng kiến. Tuy nhiên, đây chỉ là hỗ trợ nhất thời, về lâu dài cần phải có nguồn kinh phí cấp riêng cho công tác này.

9. Công tác thi đua khen thưởng

Ngay từ đầu năm nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện việc đăng ký thi đua, khen thưởng năm học 2016- 2017 và xây dựng kế hoạch thi đua năm 2017-2018; phối hợp công đào tổ chức thực hiện các phong trào thi đua chào mừng các ngày Lễ lớn trong năm. Kết quả thi đua khen thưởng năm học 2016 - 2017: có 02 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trong đó có 01 tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; 09 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”; 06 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” và 75 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Có 34 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng.

10. Thực hiện các Chương trình, Dự án

- Dự án VIE/034

Hoàn thành các thủ tục ký Nghị định thư giữa chính phủ 02 nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các kế hoạch của dự án. Phối hợp với nhà tài trợ triển khai các hạng mục của Dự án VIE/034 với nhiều hoạt động thiết thực góp phần trực tiếp hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 2017: Triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của Dự án (đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên; xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất; mua sắm các thiết bị phục vụ hoạt động học của HSSV; hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; thành lập các ban cố vấn...) và thực

hiện giải ngân các nguồn vốn trong đó nguồn vốn đối ứng đã thực hiện các quy trình, thủ tục XD CB, khối lượng giải ngân đạt 300.000.000đ/ 500.000.000đ đã cam kết năm 2017. Nguyên nhân chậm do phía nhà tài trợ và chậm thủ tục ở các Bộ dẫn tới thủ tục phê duyệt văn kiện và Dự án bị kéo dài.

- Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an toàn lao động: Nhà trường được cấp 2.000.000.000đ, đã giải ngân 1.918.873.000đ, kinh phí còn lại không giải ngân 81.127.000đ.

11. Công tác khác

- Tổ chức công đoàn: Tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời đối với công đoàn viên trong lúc ốm đau, việc hiếu, hỷ; phối hợp cùng chính quyền tổ chức tốt các hoạt động thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ; tổ chức các phong trào văn hóa, thể thao nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như 20.11, 8.3, ngày thành lập trường. Tổ chức tặng quà cho viên chức, lao động nhân các dịp Nhà giáo 20.11, Tết nguyên đán, ngày 8.3... để động viên, khuyến khích anh, chị em chung tay, đồng lòng xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển. Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CB, VC, LĐ và HSSV thực hiện tốt các hoạt động quyên góp, ủng hộ, từ thiện. Trong năm nhà trường đã quyên góp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”, “Lũ lụt”, “chất độc màu da cam”, “quỹ bảo trợ trẻ em” với tổng số tiền là: 29.337.082,00đ (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi hai đồng). Năm 2017, đạt “Công đoàn cơ sở vững mạnh”

- Đoàn thanh niên: Tổ chức các hoạt động văn hoá - thể thao góp phần tạo không khí thi đua cho CB - GV và HSSV, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Thường xuyên quan tâm, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSV, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HSSV, kiểm tra, đôn đốc HSSV tham gia tích cực vào các hoạt động của Nhà trường và hoạt động xã hội. Kết quả xếp loại Đoàn viên đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tập thể Đoàn trường được Đoàn CCQ tỉnh tặng giấy khen cho “Đơn vị vững mạnh xuất sắc”.

- Hội khuyến học: Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, khuyến khích các con của cán bộ, viên chức, lao động trong học tập góp phần xây dựng và hình thành một xã hội học tập, học tập suốt đời. Năm học 2016-2017 hội Khuyến học đã tổ chức tặng quà cho các con của VC, LĐ có thành tích tốt trong học tập với số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Năm 2017, Nhà trường đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ; đào tạo và tuyển sinh sơ cấp và trung cấp; hợp tác doanh nghiệp; công tác HSSV; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế... Hầu hết các

đơn vị trực thuộc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt cơ bản các chỉ tiêu đề ra.

- Chất lượng đào tạo từng bước được củng cố và nâng cao, thương hiệu của Nhà trường tiếp tục ổn định và phát triển. Dân chủ cơ sở được thể hiện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Đa số các chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt; Kỷ cương Nhà trường đã được xây dựng và triển khai thực hiện. Hoạt động của các đơn vị đi vào nề nếp và từng bước phát huy hiệu quả; Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được quan tâm chỉ đạo sâu sát góp phần nâng cao nhận thức của CBGV và HSSV; Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế dần có biến chuyển tốt, thực hiện và triển khai các dự án có hiệu quả; Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục cơ bản được duy trì; Tài chính được giải ngân kịp thời đúng quy định; Công tác thanh tra, kiểm tra tiến hành thường xuyên, kịp thời; Tình hình an ninh trật tự trong Nhà trường ổn định; Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng và triển khai thường xuyên.

2. Những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

- Hạn chế, tồn tại: Chỉ tiêu tuyển sinh hệ Cao đẳng chưa đạt; tình trạng HSSV vi phạm quy chế, bỏ học giảm chưa đáng kể; ý thức bảo vệ của công và giữ gìn cảnh quan, môi trường của HSSV còn hạn chế; để xảy ra sai sót trong tổ chức đào tạo nghề trọng điểm dẫn tới những hạn chế theo kết luận của thanh tra Tổng cục giáo dục nghề nghiệp giai đoạn...

- Nguyên nhân:

+ Do nhận thức của người học và gia đình học sinh chưa được đầy đủ, phần lớn tâm lý đều muốn đi làm để kiếm tiền ngay sau khi tốt nghiệp phổ thông, do hiểu chưa đúng về bằng cấp theo Luật GDNN. Ý thức, trách nhiệm, chấp hành nội quy, quy chế của HSSV còn chưa cao.

+ Quy mô đào tạo đang vượt quá năng lực đáp ứng của Trường;

+ Các cơ chế, chính sách áp dụng cho cơ chế tự chủ cho nhà trường còn nhiều bất cập; Định mức ngân sách cấp cho nhà trường thấp không có điều kiện tổ chức các hoạt động hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực giáo viên, nghiên cứu khoa học...

Phần II

CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2018

1. Chỉ tiêu đào tạo: 90 cao đẳng; 270 trung cấp; 240 sơ cấp

2. Tài chính:

- Giao ngân sách chi thường xuyên: 13.420.000.000đ
- Vốn đối ứng thực hiện DA VIE/034: 1.362.527.000đ
- Thu học phí chính quy: 350.000.000đ
- Thu sản xuất dịch vụ (Đào tạo lái xe): 4.500.000.000đ
- Thu khác: 180.000.000đ

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác tuyển sinh và tư vấn việc làm

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2018; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, tư vấn việc làm tại các trường THCS, trường THPT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh Nhà trường, cơ hội việc làm sau tốt nghiệp đến thanh niên. Lựa chọn liên kết Doanh nghiệp trong việc chỉnh sửa chương trình, giải quyết việc làm cho học sinh. Đặc biệt tăng cường liên kết doanh nghiệp để đào tạo có địa chỉ cho người học...

- Tăng cường tuyên truyền, định hướng nghề tại các trường THPT để tuyển sinh hệ Cao đẳng, phối hợp các khu công nghiệp đào tạo hệ sơ cấp. Tham mưu cho UBND tỉnh thông tin, hướng dẫn việc áp dụng văn bằng mới theo Luật GDNN để người học hiểu đúng về văn bằng tốt nghiệp theo Luật.

- Tổ chức điều tra, lần vết học sinh sau tốt nghiệp làm cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo cũng như mở thêm ngành nghề mới theo nhu cầu xã hội.

2. Về công tác quản lý đào tạo

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành và cơ quan quản lý cấp trên; chú trọng các giải pháp về đổi mới công tác quản lý đào tạo, hoạt động dạy và học; đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập; phát triển đội ngũ giáo viên và quản lý; tăng cường cơ sở, vật chất; phát triển chương trình, giáo trình; kiểm soát chất lượng dạy nghề; thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý đào tạo trong học tập, kiểm tra, chấm điểm và đổi mới phương pháp đánh giá kết quả của học sinh; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về mọi mặt. Tổ chức đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng và liên thông Đại học. Xác định lại quy mô đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp theo hướng căn cứ vào cơ sở vật chất và nguồn nhân lực giáo viên sẽ điều chỉnh giảm quy mô đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Phân đầu tỷ lệ tốt nghiệp các lớp trung cấp nghề đạt trên 90%. Trong đó tỷ lệ khá, giỏi đạt 40%. Chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia Hội giảng toàn quốc. Duy trì đào tạo các lớp nghề hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT theo kế hoạch. Hoàn thiện các thủ tục đăng ký nghề bổ sung các nghề hệ sơ cấp trung cấp, cao đẳng và các nghề hệ cao đẳng liên thông. Rà soát, biên soạn chương trình, giáo trình các nghề nhà trường

đào tạo phù hợp với điều kiện của nhà trường và đáp ứng yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

- Tổ chức các đợt thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong năm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện Nội quy, Quy chế đào tạo của nhà trường; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích trong thi đua “Dạy tốt, học tốt”, xử lý nghiêm khắc giáo viên và học sinh vi phạm nội quy – quy chế nhà trường.

- Tổ chức tốt chương trình bổ túc văn hóa THPT cho học sinh theo quy định của Sở GD&ĐT, thực hiện các hoạt động thao giảng, dự giờ đánh giá giáo viên khối nghề và khối GDTX, triển khai đánh giá xếp loại giáo viên năm học 2017 – 2018 theo quy định của Bộ Giáo dục và Bộ Lao động – TBXH.

- Tổ chức khắc phục các tồn tại, hạn chế sau thanh tra Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Mục tiêu khắc phục xong trước 30/7/2018.

3. Về công tác học sinh, sinh viên

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong HSSV; thực hiện tốt công tác quản lý HSSV nội trú; công tác giáo viên chủ nhiệm; xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ và hoạt động ngoại khóa cho HSSV góp phần giảm thiểu tỷ lệ học sinh bỏ học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho HSSV. Thường xuyên quan tâm đến các đối tượng là học sinh nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học tập...

4. Về công tác quản lý khoa học và đảm bảo chất lượng

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm định chất lượng dạy nghề; thường xuyên, liên tục kiểm tra đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định theo sự phân công của Hội đồng KĐCNDN. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng, gắn trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân.

- Phối hợp tốt với nhà tài trợ triển khai thực hiện tốt các hoạt động của dự án VIE/034 theo kế hoạch. Tập trung giải ngân nguồn vốn đối ứng đã cam kết, đảm bảo tiến độ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các đề tài, sáng kiến, quan tâm đầu tư kinh phí và nhân lực trong điều kiện cho phép để tạo điều kiện cho các cá nhân và tập thể hoàn thành tốt sản phẩm của mình. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình sáng kiến đề tài, tổ chức các hội thảo khoa học cấp trường; nghiệm thu và quyết toán các sáng kiến đề tài năm học 2017 - 2018, triển khai đăng ký sáng kiến đề tài năm 2019.

5. Lĩnh vực công tác khối hành chính

- Tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm theo đúng quy trình đảm bảo phát huy vai trò trách nhiệm của mỗi cán bộ viên chức trong

công việc được giao; phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-Ctr/TU ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho VC, HĐLĐ. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tạo động lực cho VC, HĐLĐ nâng cao ý thức trách nhiệm, có động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch và triển khai các phong trào thi đua;

- Chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, phương tiện, vật tư cho mọi hoạt động thường xuyên cơ quan. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các tài sản, thiết bị đã được đầu tư. Thực hiện quản lý tài sản theo đúng quy định của nhà nước, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Phát huy tinh thần tự nghiên cứu học tập nâng cao năng lực của mỗi CBGV, đề cao tinh thần làm việc theo phương châm “Trách nhiệm – Sáng tạo – Đoàn kết” để nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc, củng cố tinh thần đoàn kết trong toàn trường gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, các nội quy, quy chế cơ quan, tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong thực hiện nhiệm vụ.

- Điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế thông qua Hội nghị CCVC. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy, quy chế cơ quan, tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quá trình thực hiện.

6. Lĩnh vực công tác tài chính - kế toán

Xây dựng dự toán chi ngân sách để chủ động trong quản lý chi tiêu; thực hiện công khai tài chính theo quy định; thanh quyết toán tài chính đảm bảo đúng quy định, kịp thời; tăng cường kiểm soát và thực hành tiết kiệm chi tiêu để tạo thêm nguồn thu nhập tăng thêm cho CBVC.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- BGH;
- Các phòng, khoa, trung tâm;
- Lưu: VT, Duyên.

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Tiến Long

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo tổng kết năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018
của trường Cao đẳng nghề DTNT Bắc Kạn số: /BC-CĐNDTNT ngày tháng 01 năm 2018)

Phụ lục 1 CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu được giao	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Biên chế sự nghiệp, y tế	44	43	97,72	01 chỉ tiêu chưa tuyển được
3	Hợp đồng 68/NĐ-CP	05	05	100	
	Cộng	49	48		

Phụ lục 2

KẾT QUẢ TUYỂN SINH CHỈ TIÊU HỆ CAO ĐẲNG (90); TRUNG CẤP NGHỀ (300) VÀ SƠ CẤP NGHỀ (300)

STT	Tên Nghề	Đối tượng HS THCS	Đối tượng HS THPT	Tổng	Ghi chú
I	Hệ Cao đẳng				
1	Cắt gọt kim loại		10		
3	Điện Công nghiệp		15		
5	Thú Y		10		
	Tổng		35		
II	Hệ Trung cấp				
1	Chăn nuôi Thú Y	34			
2	Khuyến Nông lâm	18			
3	Chế Biến Món Ăn	36			
4	Cắt gọt kim loại	61			
5	Công nghệ Ô tô	100			
6	Điện Công nghiệp	27			
7	Điện dân dụng	25			
	Tổng	301		336	
III	Hệ sơ cấp				
1	Sơ cấp tin học văn phòng		40		
2	Xây dựng 1+2+3		92		
3	Vận hành máy xúc ủi		10		
4	Vỗ béo trâu bò		44		
5	Sane xuất rau an toàn K1+K2		47		
6	Sản xuất chè an toàn K1+K2		69		
	Tổng		302		

Phụ lục 3
KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Khóa 11, 12 hệ trung cấp

TT	Trình độ	Số học sinh nhập học đầu khóa	Số học sinh đủ điều kiện dự thi	Đạt tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Xếp loại XS		Xếp loại Giỏi		Xếp loại Khá		Xếp loại TBK		Xếp loại Loại TB	
						Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%
1	Trung cấp nghề	241	230	182	79.13%	0	0	31	13.48%	124	53.91%	26	11.30%	1	0.43%
2	VHN	31	31	31	100%			1	3.22%	27	87.09%			3	9.67%

2. Hệ sơ cấp nghề.

TT	Tên nghề	Số HV	Số HV dự thi TN	Số HV TN	Tỷ lệ TN	Xếp loại Giỏi		Xếp loại Khá		Xếp loại TBK		Ghi chú
						Số HV	Tỷ lệ	Số HV	Tỷ lệ	Số HV	Tỷ lệ	
1	Sơ cấp tin học văn phòng	40	33	33	100%	6	18.18%	24	72.72%	3	9.09%	
2	Vận hành máy xúc ủi	10	10	10	100%			6	60%	4	40%	
3	Sản xuất rau an toàn K1	20	20	20	100%	14	70%	6	30%			
4	Sản xuất chè an toàn K1	34	34	34	100%	6	17.65%	28	82.35%			
5	Sản xuất chè an toàn K2	35	35	35	100%	5	14.29%	30	85.17			
	Tổng	139	132	132		31	23.48%	94	71%	7	5.30%	

Phụ lục 4
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ, Ô TÔ

TT	Hệ đào tạo	Số liệu tuyển sinh		Kết quả đào tạo	Tỷ lệ %	Ghi chú
		Kết quả tuyển sinh	Theo kế hoạch đào tạo năm 2017			
1	Đào tạo lái xe hạng mô tô hạng A1	1179	1000	1179	117.9%	
2	Đào tạo lái xe ô tô hạng B2	518	580	518	89%	
3	Đào tạo lái xe ô tô hạng B1	22	40	22	55%	
4	Đào tạo lái xe ô tô hạng C	135	70	135	192%	

Phụ lục 5
KẾT QUẢ HỌC TẬP, BỒI DƯỠNG NĂM 2017

TT	Nội dung học tập, bồi dưỡng		Số lượt người	Ghi chú
1	Lý luận chính trị	Cao cấp	02	Đang học
		Trung cấp	04	Đang học
2	Quản lý nhà nước	Chuyên viên chính	01	
		Chuyên viên	05	
3	Quốc phòng an ninh	Đối tượng 3	04	
		Đối tượng 4	16	
		Cập nhật kiến thức	02	
4	Ngoại ngữ	Tiếng Anh	62	Đang học do dự án Vie034 hỗ trợ
5	Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	Thạc sỹ	06	01 đã hoàn thành, 05 đang học
		Đại học	02	Đang học
		Kỹ năng nghề quốc gia bậc 3	10	Dự án Vie034 hỗ trợ
		Phương pháp quản lý 5S	97	Dự án Vie034 hỗ trợ
		Kỹ năng mềm	26	Dự án Vie034 hỗ trợ
		Đào tạo chuyên môn ngắn hạn	98	Dự án Vie034 hỗ trợ
		Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn	34	
		Đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài	02	Chương trình của Vie034
Cộng			371	

